

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5192/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013***QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi
giai đoạn 2013 - 2015****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 02/TTr-BQL ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 360 /TB-TCT-PTNT ngày 19 tháng 11 năm 2013; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 1615/TTr-NNPTNT-TC-KHĐT ngày 23 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Cội - huyện Củ Chi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi
giai đoạn 2013 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5192/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHẠM VĂN CỘI - HUYỆN CỦ CHI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Phạm Văn Cội nằm về phía Bắc huyện Củ Chi và về phía Tây Bắc ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng 45km.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Nam giáp xã Phú Hòa Đông huyện Củ Chi;
- Phía Đông, Tây và Bắc giáp xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi;

Diện tích tự nhiên: 2.319,94 ha, chiếm 14,73% diện tích tự nhiên của huyện. Xã được chia thành 5 ấp, gồm: ấp 1, ấp 2, ấp 3, ấp 4, ấp 5.

2. Dân số

- Dân số toàn xã là 8.346 nhân khẩu, 1.832 hộ gia đình, mật độ dân số bình quân 24,5 người/km² (Tính theo diện tích khu vực dân cư do xã quản lý 345,03 ha, phần lớn diện tích là trồng cao su của nông trường nên không có người ở).

- Số người trong độ tuổi lao động 4.333 chiếm tỷ lệ tương đối cao là 51,9% dân số, phân đều ra các lĩnh vực lao động, chủ yếu lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm 42%, lĩnh vực nông nghiệp 32% còn lại là trong lĩnh vực dịch vụ; qua đó cho thấy được nguồn lao động rất dồi dào và tham gia chủ yếu vào lĩnh vực phi nông nghiệp. Số người dưới và ngoài độ tuổi lao động với tỷ lệ tương đối 48,1%.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi đã phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tại xã Phạm Văn Cội đến năm 2020, đang thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường theo chuẩn mới giai đoạn 2010 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 đồng thời đang thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013 - 2015 theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Hiện tại trên địa bàn xã có các tuyến đường giao thông, tổng chiều dài 48,944 km, trong đó:

- Đường trục xã, liên xã: 8,462 km, 100% đã được thi công nhựa hóa.
- Đường trục ấp, liên ấp: 16,89 km, trong đó đã được bê tông nhựa nóng, cứng hóa 15,826km (94%);
- Đường ngõ, xóm: 23,592 km, trong đó đi lại thuận lợi 22,469 km (95,23%).

b) Thủy lợi

Xã có đoạn kênh Đông đi qua phục vụ riêng cho Khu Nông nghiệp công nghệ cao thành phố với chiều dài 2 km đã được kiên cố hóa. Xã có khoảng 6,5 km mương thoát nước mưa (công trình chống úng cục bộ), do chưa được kiên cố hóa nên hầu hết bị bồi lắng dẫn đến khả năng thoát nước bị hạn chế.

c) Điện

Toàn xã có 25.215 km đường dây hạ thế đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân.

d) Trường học

Tổng số trường học là 4 (gồm 2 trường mầm non; 1 trường tiểu học với 3 phân hiệu: ấp 1, ấp 3, ấp 4; 1 trường Trung học cơ sở) với 1899 học sinh.

+ Trường Mầm non Phạm Văn Cội 1: vừa xây dựng mới xong và đưa vào sử dụng cuối năm 2012.

+ Trường Mầm non Phạm Văn Cội 2: đang xuống cấp, chưa đạt chuẩn và sẽ bị giải tỏa trắng khi mở rộng đường Phạm Văn Cội.

+ Trường Tiểu học Phạm Văn Cội: đang tiến hành xây dựng mới theo chuẩn quốc gia.

+ Trường Trung học cơ sở Phạm Văn Cội: vừa xây dựng mới theo chuẩn quốc gia và đưa vào sử dụng tháng 8 năm 2012.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

Nhiều năm qua, phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao của xã luôn là thể mạnh. Tuy nhiên, do không có nhà văn hóa, không có khu vui chơi, sân thể dục thể thao, không có hội trường đáp ứng nhu cầu thực tế để tổ chức sinh hoạt vui chơi cho nhân dân. Từ đó, công tác tổ chức các hoạt động vẫn còn mang tính chấp vá, thiếu thôn, thiếu chủ động, dẫn đến việc tập hợp vận động quần chúng nhân dân, thu hút thanh thiếu niên địa phương tham gia sinh hoạt phong trào lành mạnh ngày càng gặp nhiều khó khăn...

e) Chợ

Hiện xã có 1 chợ diện tích 2.985 m² với khoảng 36 tiểu thương tham gia buôn bán nhưng diện tích còn chật hẹp và đang xuống cấp.

g) Bưu điện

Xã có 1 bưu điện văn hóa và phục vụ tương đối tốt nhu cầu của người dân tuy nhiên hướng tới cần nâng cấp cơ sở vật chất mở rộng quy mô gắn với việc xây dựng thư viện để phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân.

Đường truyền Internet được trải rộng đến từng ấp, do đó người dân nơi đây rất thuận lợi trong việc liên lạc, nắm bắt và trao đổi thông tin.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Nhà tạm và dột nát 18 căn chiếm 0,3% (chỉ tiêu: không có nhà tạm dột nát). Tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố 99,7%.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

Trong cơ cấu kinh tế của xã, ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn (chủ yếu là chăn nuôi heo, bò và trồng trọt ở quy mô hộ gia đình) bên cạnh đó những dịch vụ kinh doanh buôn bán cũng dần phát triển góp phần vào việc tăng trưởng kinh tế ở địa phương. Ngành nông nghiệp chiếm 40%, ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp 32%, thương mại - dịch vụ chiếm 28% trong cơ cấu kinh tế của xã.

Trên địa bàn xã có 41 công ty xí nghiệp nhưng phần lớn giá trị sản xuất là của

Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn nên không có đóng góp vào cơ cấu kinh tế của xã. Tuy nhiên, các doanh nghiệp này hàng năm giải quyết việc làm khoảng 700 lao động trên địa bàn xã.

- Thu nhập bình quân đầu người: 16 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo: theo tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm là 163 hộ chiếm 8,9% tổng số hộ toàn xã.

b) Lao động

- Số lao động trong độ tuổi: là 4.333 người, chiếm 51,9%;

- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn: trong 4.142 lao động của xã, chỉ có 1.592 lao động đã qua đào tạo chuyên môn, chiếm 38,43 %;

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm là 3.928 lao động đạt 94,8%.

c) Hình thức tổ chức sản xuất

Hiện nay tại địa bàn xã chưa có loại hình kinh tế tập thể, đây là một hạn chế lớn trong việc phát triển và ổn định sản xuất, tìm đầu ra cho thị trường tiêu thụ sản phẩm trong xu thế hiện nay.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Văn hóa - giáo dục

- Năm 2011 xã có 4/5 ấp được công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 80%. Số hộ dân được công nhận là hộ gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 96%.

- Về công tác phổ cập giáo dục cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ đạt chuẩn xóa mù chữ: đạt 100%;

+ Tỷ lệ học tiểu học đúng độ tuổi: đạt 100%;

+ Tỷ lệ phổ cập Trung học cơ sở: đạt 85,46%;

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo: đạt 38,43%;

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trong năm 2012 là 97,5%.

b) Y tế

- Hiện nay trên địa bàn xã có 1 trạm y tế đã đạt chuẩn từ nhiều năm nay nhưng hiện nay cơ sở vật chất đang xuống cấp (mái ngói và la phong bị thấm, dột), thiếu nhiều các trang thiết bị cần thiết cho công tác khám, chữa bệnh.

- Công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng, công tác dân số gia đình và trẻ em luôn được quan tâm chú trọng. Thực hiện tốt công tác khám, điều trị và phòng chống các dịch bệnh. Bình quân hàng năm, trạm tổ chức khám và phát thuốc miễn phí từ các chương trình y tế quốc gia cho khoảng 850 lượt người.

- Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế 4.896 người (chiếm tỷ lệ 58,3%), trong đó trẻ em dưới 6 tuổi được hưởng Bảo hiểm y tế miễn phí là 824/824 cháu.

c) Môi trường

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%;

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn. Trong những năm trở lại đây, đời sống của người dân được nâng cao, nhu cầu xây dựng nhà ở ngày càng nhiều nên có 70% số hộ đều đủ 3 công trình kể trên.

- Xử lý chất thải: có 86,8% số hộ có đăng ký thu gom rác (dân lập và thu gom rác công cộng), 95% số hộ có cơ sở chôn nuôi chuồng trại hợp vệ

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn về môi trường đạt 100%.

- Hiện giờ xã chưa có nghĩa trang tập trung.

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- 1 Đảng bộ cơ sở: có 11 chi bộ trực thuộc, với 101 đảng viên, trong đó có 5 chi bộ ấp, 3 chi bộ trường học, 1 chi bộ cơ quan, 1 chi bộ Quân sự và 1 Chi bộ Công an. Năm 2011, Đảng bộ xã được công nhận “trong sạch, vững mạnh”.

- Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã được giao năm 2013 là 43 người. Trong đó, có 23 cán bộ và công chức, 20 cán bộ không chuyên trách. Số lượng hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 11 cán bộ, 8 công chức, 20 cán bộ không chuyên trách.

- Tình hình hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở:

+ Mặt trận Tổ quốc: 30 thành viên (có 5 ban công tác mặt trận ở 5 ấp)

+ Hội Cựu chiến binh: có 5 chi hội trực thuộc với 111 hội viên.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ: có 5 chi hội với tổng số 1.489 hội viên.

+ Hội Nông dân: có 5 chi hội với 784 hội viên.

+ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: có 10 chi đoàn với 193 đoàn viên.

b) An ninh trật tự xã hội

Do có sự chỉ đạo xuyên suốt từ cấp ủy Đảng đến chính quyền xã, tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn, xã hội luôn giữ được ổn định, đặc biệt là bảo vệ tốt các ngày lễ, kỷ niệm trong năm, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Số vụ tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của người dân được giải quyết kịp thời, những năm gần đây không còn các vụ khiếu kiện tập thể. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tăng cường, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được ngăn chặn và xử lý kịp thời, xây dựng mạng lưới an ninh cơ sở hoạt động có hiệu quả. Chương trình mục tiêu 3 giảm tiếp tục đẩy mạnh góp phần làm giảm các vụ tội phạm, ma túy, mại dâm, các tệ nạn xã hội không xảy ra các vụ trọng án trên địa bàn.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ PHẠM VĂN CỘI - HUYỆN CỬ CHI ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Tập trung phát triển ngành chăn nuôi, trồng trọt mang lại hiệu quả kinh tế cao: về chăn nuôi, tập trung chăn nuôi heo (trong đó phải giảm heo thịt, tăng heo nái, đó là phương pháp tăng giá trị sản phẩm nhưng không tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường), kết hợp với phát triển đàn bò sữa và trồng trọt các loại cây như rau an toàn, hoa lan, cây kiếng.

- Tập trung mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại phát triển. Tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với yêu cầu của thị trường - công ty, xí nghiệp để giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: có 9/19 tiêu chí đạt chuẩn (1, 4, 5, 7, 8, 12, 16, 17, 19).

- Năm 2013: phần đầu đạt 14/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 5 tiêu chí: 6, 9, 13, 15, 18).

- Năm 2014: phần đầu đạt 16/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 2 tiêu chí: 2, 3).
- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (thêm 3 tiêu chí: 10, 11, 14).

* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành công tác quy hoạch (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch nông thôn mới).

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Thu nhập bình quân đầu người/năm tăng gấp từ 1,5 - 1,8 lần so với khi xây dựng đề án (không thấp hơn 37 triệu đồng).

- Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông nghiệp giảm dần.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm đến năm 2015 trên 90%.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm bình quân 3%/năm (hiện trạng 8,9%) để đến năm 2015 giảm hộ nghèo còn dưới 2%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 5/5 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 80% trở lên.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đường giao thông trục ấp, liên ấp: mở rộng, nâng cấp tuyến đường 500 (ấp 5) và đường 979E1 với chiều dài gần 1km.

+ Đường giao thông ngõ, xóm: nâng cấp đường 499 với chiều dài 1.013m.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Nạo vét, thông thoáng dòng chảy 2 tuyến mương thoát nước ấp 3, ấp 4 chiều dài 5.218 m.

+ Vét mương, làm cống hộp cặp đường Phạm Văn Cội từ mặt tiền Khu Nông nghiệp Công nghệ cao đến giáp ranh xã Phú Hòa Đông (đường Nguyễn Văn Kha).

+ Làm mương thoát nước cho 2 trường Trung học cơ sở Phạm Văn Cội và Mầm non Phạm Văn Cội 1: làm cống hộp cặp đường Bùi Thị Diệt, nối vào cống hộp cặp tường rào trường Mầm non Phạm Văn Cội 1 dẫn nước thoát ra mương ấp 3.

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới 5 trạm và cải tạo 16 trạm biến áp;

+ Xây mới 4,7 km và cải tạo 3,7 km đường dây hạ thế.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: sửa chữa và nâng cấp Trường Mầm non Phạm Văn Cội 2.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Cải tạo nâng cấp 2 văn phòng ấp kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa: ấp 1, ấp 3.

+ Xây dựng mới 3 văn phòng ấp kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa: ấp 2, ấp 4, ấp 5.

+ Xây dựng sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... kết hợp sân khấu ngoài trời khu trung tâm xã.

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện: Cải tạo nâng cấp 1 chợ.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện: Duy trì và nâng chất hoạt động của Bưu điện văn hóa xã.

h) Nhà ở dân cư nông thôn:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện: vận động xóa 18 căn nhà tạm, dột nát.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;
- Nội dung thực hiện:

+ Nông nghiệp: Đẩy mạnh phát triển và chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo 3 hướng: hoa lan, cây kiểng (15 ha); trồng cỏ nuôi bò (40 ha); rau an toàn (40 ha).

+ Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Tập trung chỉnh trang khu dân cư kết hợp mở rộng và nâng cấp hệ thống đường giao thông nông thôn nhằm kích thích, thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, tạo điều kiện cho công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

+ Thương mại - Dịch vụ: Phát triển các ngành dịch vụ, buôn bán nhỏ, kinh doanh nhà trọ...

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó

khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà dột nát cho người nghèo, khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi...

+ Tăng cường thực hiện chức năng của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của nhà nước, hỗ trợ người nghèo và đối tượng chính sách.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề, với các doanh nghiệp, có định hướng ngành nghề phù hợp nhằm giải quyết được việc làm sau đào tạo.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ cho cán bộ các loại hình kinh tế tập thể.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo, trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính, máy in).

+ Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế Tổ hợp tác, Hợp tác xã thông qua:

* Hỗ trợ điều kiện sản xuất như kho chứa, nhà sơ chế - bảo quản, công nghệ, thực hiện chế biến nông sản.

* Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho xã viên tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

* Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

* Tham quan học tập mô hình sản xuất hiệu quả.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Quan tâm đào tạo nghề cho người lao động, dưới nhiều hình thức và ngành nghề phù hợp với đặc thù địa phương.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyên dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW về củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo.

+ Hỗ trợ các hình thức bảo hiểm y tế theo quy định.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân

đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và Quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng, chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân, đặc biệt là lao động và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”, kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên quy mô xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành

chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ An ninh xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo đấu tranh phòng chống tội phạm, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, dự kiến: 98.486 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 32.967 triệu đồng (chiếm 33,47%)

2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 65.519 triệu đồng (chiếm 66,53%).

B. Nguồn vốn

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 46.406 triệu đồng, chiếm 47,12%; trong đó:

+ Vốn nông thôn mới: 29.287 triệu đồng, chiếm 29,74%.

+ Vốn lồng ghép: 17.119 triệu đồng:

* Vốn tập trung: 0 triệu đồng;

* Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;

* Vốn sự nghiệp: 17.119 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 27.580 triệu đồng, chiếm 28,004%; trong đó:

+ Vốn dân: 19.625 triệu đồng

+ Vốn doanh nghiệp: 7.955 triệu đồng

3. Vốn tín dụng: 24.500 triệu đồng, chiếm 24,88%.

* Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Cội, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phạm Văn Cội và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Củ Chi và xã Phạm Văn Cội; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phạm Văn Cội cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phạm Văn Cội.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Phạm Văn Cội, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phạm Văn Cội.

Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà